

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH

- *T phân hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Tú

2. Ông Hà Mạnh Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với: Bị cáo Phùng Mạnh T, sinh năm 1989; tại thành phố T, tỉnh Tuyên Quang..

Nơi cư trú: Tổ 4, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Thế T, sinh năm 1959; con bà Phạm Thị T, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Trần Thị L (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2009;

Tiền án:

Tại bản án số 56 ngày 26/5/2011, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Phùng Mạnh T 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 17.000.000đồng. T chưa thi hành khoản tiền bồi thường cho người bị hại.

Tại bản án số 118 ngày 15/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phùng Mạnh T 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín

nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt là 33 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2016. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/5/2021, Phùng Mạnh T chưa thi hành khoản án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

(Tại danh chỉ bản số 183 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 20/8/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/8/2021. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có quan hệ tình cảm nam nữ với chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1991; ở khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ nên khoảng tháng 10/2020, Phùng Mạnh T về nhà chị H ở và sinh sống cùng gia đình chị H1. Do không có tiền tiêu xài và biết trong tủ ở phòng khách của bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ ở cùng nhà chị H1 có cất giấu tiền nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 15/5/2021, T ngủ dậy thấy chị H1 và bà B đi làm, chỉ còn bà Phùng Thị B, sinh năm 1943 là mẹ chồng bà B và cháu Vũ Thị Ngọc Q, sinh năm 2012 là con gái của chị H1 ở nhà. T đến nhà anh Nguyễn Công H, sinh năm 1990 ở khu H, xã M mượn máy khoan bê tông để về phá tủ (T không nói anh H biết mục đích mượn khoan). Sau khi mượn được khoan bê tông, T có bảo cháu Q đi hái rau, mục đích để T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, Cháu Q đi hái rau, lúc này T cầm

máy khoan để khoan tủ, nhưng nghĩ tiếng máy khoan kêu to sẽ bị phát hiện nên T để máy khoan ở hè và đi vào bếp lấy một con dao phay có chiều dài 35 cm, chuôi dao bằng gỗ, dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng trắng có chiều dài 22cm; T cầm vào vị trí cánh cửa ngăn bên trái tủ gỗ ở phòng khách rồi dùng mũi dao trên cây 2-3 cái vào sườn cạnh tủ làm tủ vỡ ra hai mảnh gỗ sau đó T dùng tay trái đưa vào bên trong tủ lấy túi xách giả da màu đen của bà B. T đếm được 2.400.000đồng rồi đút vào túi quần đang mặc. Thấy ngăn bên cạnh có thẻ ngân hàng MB Bank của T trước đó T cho bà B mượn để con trai bà B là anh Nguyễn Mạnh C chuyển tiền cho bà B 3.000.000đồng gửi nhờ qua thẻ ngân hàng của T nên T cầm thẻ này đút vào túi quần. T đưa tay vào ngăn tủ lấy con lợn đất tiết kiệm màu hồng mang vào phòng ngủ của anh C, dùng con dao trên đập vỡ lợn đất tiết kiệm ở trên giường và lấy tiền, tổng cộng được 900.000đồng và đút vào túi quần. T dùng chân có sẵn ở giường chồm lên con lợn đất vừa đập để không bị phát hiện.

Sau khi trộm cắp xong tài sản, do cần có phương tiện để bỏ trốn nên T nảy sinh ý định sang nhà bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1973 là hàng xóm ở cùng khu với nhà bà B để mượn xe mô tô, mục đích chiếm đoạt để làm phương tiện bỏ trốn, khi sang đến nhà bà B1, T thấy có bà B1 đang ở nhà, T hỏi mượn chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen bạc BKS 19G1 - 304.94 của bà B1 và lấy lý do đi phô tô và công chứng giấy tờ để bà B1 tin tưởng cho T mượn xe, thực tế T không đi phô tô và công chứng. Do T là bạn trai của chị H1 ở cạnh nhà bà B1, trước đó T cũng đã sang mượn xe của bà B1 03 lần, các lần trước T đều trả và không có ý định chiếm đoạt nên bà B1 tin tưởng đồng ý cho T mượn xe; trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy; 01 bộ quần áo mưa và 01 mũ bảo hiểm dạng nửa đầu, có kính màu xanh. T gửi chìa khóa nhà bà B cho bà B1 rồi T điều khiển xe mô tô ra cổng rẽ trái, thì gặp cháu Q, cháu Q đòi đi theo nhưng T không đồng ý và dặn Q chìa khóa nhà gửi bà B, bảo cháu Q vào lấy, rồi T điều khiển xe mô tô đi xuống thành phố Hà Nội.

Sau đó T tắt điện thoại di động để mọi người không liên lạc được. T sử dụng chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của bà B1 làm phương tiện đi lại hàng ngày của bản thân, T rút số tiền 3.000.000đồng của bà B trong thẻ ngân hàng MB Bank và sử dụng T bộ số tiền 6.300.000đồng trộm cắp được của bà B để chi tiêu cá nhân, T đã chi tiêu hết 5.900.000đồng. Đối với 01 bộ quần áo mưa và 01 mũ bảo hiểm để trong cốp xe T đã làm mất.

Sau khi biết bị cáo T trộm cắp tài sản, bà B đã báo Công an xã M và Công an huyện Cẩm Khê điều tra làm rõ. Làm việc với cơ quan điều tra, T đã thành khẩn khai báo T bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp

lời khai của người bị hại; người liên quan và chứng cứ thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Ngày 19/8/2021, cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã ra yêu cầu định giá tài sản số 45, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê xác định giá trị chiếc xe mô tô T lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà B1 ngày 15/5/2021. Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS 19G1 – 304.94, số máy JA 39E0277606, số khung: RLHJA390XHY277581, đã cũ có giá trị là 10.000.000đồng.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm:

01 mảnh gỗ kích thước 58 x 12 cm;

01 mảnh gỗ kích thước 58 x 8cm;

01 máy khoan nhãn hiệu BOSCH GBH 2 - 26 DRE;

01 mũi khoan bê tông bằng kim loại;

Ngày 19/8/2021. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tạm giữ của Phùng Mạnh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 19G1 - 304.94 số máy JA 39E0277606, số khung RLHJA390XHY277581, xe đã cũ.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy -18122; tên chủ xe Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm 2000; biển số đăng ký 19G1-304.94 cấp ngày 19/10/2017.

01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 2117050425166;

01 thẻ ngân hàng MB Bank tên Phùng Mạnh T, trên thẻ ghi số 9704222057342404 và số tiền 400.000đồng.

Ngày 21/8/2021, Cơ quan SCĐT công an huyện Cẩm Khê tạm giữ của bà Nguyễn Thị B 01 con dao phay chiều dài 35 cm, chuôi dao bằng gỗ, dạng bẹp, dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng trắng, chiều dài 22cm, có 01 lưỡi sắc đã cũ.

Xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:

Ngày 01/9/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 19G1 - 304.94 số máy JA 39E0277606, số khung RLHJA390XHY277581, xe đã cũ.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy -18122; tên chủ xe Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm 2000; biển số đăng ký 19G1-304.94 cấp ngày 19/10/2017.

01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 2117050425166;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị B: 01 con dao phay chiều dài 35 cm, chuôi dao bằng gỗ, dạng bẹp, dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng trắng, chiều dài 22cm, có 01 lưỡi sắc đã cũ.

01 mảnh gỗ kích thước 58 x 12 cm;

01 mảnh gỗ kích thước 58 x 8cm;

Trả lại cho anh Nguyễn Công H: 01 máy khoan nhãn hiệu BOSCH GBH 2 - 26 DRE và 01 mũi khoan bê tông bằng kim loại;

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị B yêu cầu Phùng Mạnh T phải bồi thường số tiền 6.300.000đồng. T chưa bồi thường khoản tiền nào cho bà B.

Bà Nguyễn Thị B1 đã nhận lại chiếc xe mô tô bị T chiếm đoạt, không yêu cầu T phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo Phùng Mạnh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và đề nghị:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 và của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phùng Mạnh T về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phùng Mạnh T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt chung của hai tội.

Xử phạt bị cáo Phùng Mạnh T từ 30 đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phùng Mạnh T từ 36 đến 42 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt bổ sung:

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo T.

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng như sau:

Ngày 01/9/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị B1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 19G - 304.94 số máy JA 39E0277606, số khung RLHJA390XHY277581, xe đã cũ.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy -18122; tên chủ xe Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm 2000; biển số đăng ký 19G1-304.94 cấp ngày 19/10/2017.

01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 2117050425166;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị B: 01 con dao phay chiều dài 35 cm, chuôi dao bằng gỗ, dạng bẹ, dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng trắng, chiều dài 22cm, có 01 lưỡi sắc đã cũ.

01 mảnh gỗ kích thước 58 x 12 cm;

01 mảnh gỗ kích thước 58 x 8cm;

Trả lại cho anh Nguyễn Công H: 01 máy khoan nhãn hiệu BOSCH GBH 2 - 26 DRE và 01 mũi khoan bê tông bằng kim loại;

Trả lại cho bị cáo Phùng Mạnh T 01 thẻ ngân hàng MB Bank tên Phùng Mạnh T, trên thẻ ghi số 9704222057342404, nhưng tại phiên tòa bị cáo xác định thẻ không còn giá trị, không nhận lại nên tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền 400.000đồng thu giữ của bị cáo có nguồn gốc từ hành vi phạm tội nên tịch để trả lại cho người bị hại là bà B.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phùng Mạnh T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 6.300.000đồng. Trả lại cho bà B số tiền 400.000đồng đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 5.900.000đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự và án phí Dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội cụ thể như sau: Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 15/5/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị B ở khu Đ, xã M, huyện C, Phùng Mạnh T có hành vi trộm cắp của bà B số tiền 3.300.000đồng và 01 thẻ ngân hàng mà T cho bà B mượn trước đó, trong thẻ có số tiền 3.000.000đồng của bà B. Tổng cộng, T đã trộm cắp của bà B là 6.300.000đồng. Ngay sau đó, T tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị B1 ở cùng khu Đ, xã M, huyện C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS 19G1 - 304.94, xe đã cũ, có giá trị là 10.000.000đồng. Trong khi bản thân T trước T bị xét xử 01 bản án gồm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 bản án về các tội “Trộm cắp tài sản; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, cả hai bản án này đều chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội Trộm cắp tài sản này có đủ cơ sở pháp lý để xác định bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo bị áp dụng tình tiết Tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng số 51/CT-VKSCK ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phùng Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo thực hiện tội phạm lỗi cố ý, mức độ tội phạm là nghiêm trọng; đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm đối với cả hai tội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; giúp việc điều tra được thuận lợi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội này, bị cáo đã hai lần xét xử về hành vi phạm tội, nên bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai tội đối với bị cáo mới đảm bảo trừng trị, giáo dục và phòng ngừa trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng”.

Khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản”.

Xét thấy: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cả hai tội đối với bị cáo.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Xét thấy: Ngày 01/9/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị B1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 19G1 - 304.94 số máy JA 39E0277606, số khung RLHJA390XHY277581, xe đã cũ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy -18122; tên chủ xe Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm 2000; biển số đăng ký 19G1-304.94 cấp ngày 19/10/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 2117050425166. Trả lại cho bà Nguyễn Thị B: 01 con dao phay chiều dài 35 cm, chuôi dao bằng gỗ, dạng bẹ, dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng trắng, chiều dài 22cm, có 01 lưỡi sắc đã cũ; 01 mảnh gỗ kích thước 58 x 12 cm; 01 mảnh gỗ kích thước 58 x 8cm và trả lại cho anh Nguyễn Công H: 01 máy khoan nhãn hiệu BOSCH GBH 2 - 26 DRE và 01 mũi khoan bê tông bằng kim loại là có căn cứ, đúng pháp luật cần xác nhận.

Tài sản thu giữ của T gồm: 01 thẻ ngân hàng MB Bank tên Phùng Mạnh T, trên thẻ ghi số 9704222057342404. Đây là tài sản của T, không liên quan hành vi phạm tội; Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo xác định thẻ không sử dụng được nữa và không nhận lại. Vì vậy, phải tịch thu để tiêu hủy.

Cơ quan điều tra thu giữ của T số tiền 400.000đồng, đây là tiền của bị cáo có nguồn gốc từ việc bị cáo trộm cắp tài sản của bà B nên phải trả lại số tiền này cho bà B.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự*: Số tiền 5.900.000đồng bị cáo trộm cắp được của bà B bị cáo đã tiêu sài hết; đến nay chưa bồi thường được cho bà B. Vì vậy, phải buộc bị cáo bồi thường số tiền này cho bà B là đúng pháp luật.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phùng Mạnh T về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phùng Mạnh T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt chung của hai tội.

Tuyên bố bị cáo Phùng Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phùng Mạnh T 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phùng Mạnh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; cộng lại thành hình phạt của hai tội, bị cáo Phùng Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 20/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã xử lý vật

chứng trả lại các tài sản theo biên bản trả lại tài sản ngày 01/9/2021 cụ thể như sau:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị B1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 19G1 - 304.94 số máy JA 39E0277606, số khung RLHJA390XHY277581, xe đã cũ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy -18122; tên chủ xe Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm 2000; biển số đăng ký 19G1-304.94 cấp ngày 19/10/2017 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 2117050425166;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị B: 01 con dao phay chiều dài 35 cm, chuôi dao bằng gỗ, dạng bẹ, dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng trắng, chiều dài 22cm, có 01 lưỡi sắc đã cũ; 01 mảnh gỗ kích thước 58 x 12 cm; 01 mảnh gỗ kích thước 58 x 8cm;

- Trả lại cho anh Nguyễn Công H: 01 máy khoan nhãn hiệu BOSCH GBH 2 - 26 DRE và 01 mũi khoan bê tông bằng kim loại.

- Tịch thu 01 thẻ ngân hàng MB Bank tên Phùng Mạnh T, trên thẻ ghi số 9704222057342404 theo biên bản giao tài sản đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 12/11/2021 không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tạm giữ theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 12/11/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phùng Mạnh T phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị B số tiền 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phùng Mạnh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng